

V X, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Chị Kiáng Thị A, sinh năm 1997; Số chứng minh nhân dân 073513267, cấp ngày 30/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nhieu Sang, xã Xín Ch, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn Nà Lầu, xã Đường H, huyện B, tỉnh H và anh Bồn Văn B, sinh năm 1995; Số căn cước công dân 002095010921, ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Thôn Nhieu Sang, xã Xín Ch, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiáng Thị A, sinh năm 1997; Số chứng minh nhân dân 073513267, cấp ngày 30/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nhieu Sang, xã Xín Ch, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn Nà Lầu, xã Đường H, huyện B, tỉnh H và anh Bồn Văn B, sinh năm 1995; Số căn cước công dân 002095010921, ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Thôn Nhieu Sang, xã Xín Ch, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiáng Thị A và anh Bồn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Á và anh B có một con chung là cháu Bồn Huy H, sinh ngày: 22/9/2015. Chị Kiáng Thị Á và anh Bồn Văn B thỏa thuận nhất trí như sau:

Giao cháu Bồn Huy H, sinh ngày: 22/9/2015 cho anh Bồn Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 07/3/2022.

Chị Kiáng Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Kiáng Thị Á và anh Bồn Văn B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Kiáng Thị Á và anh Bồn Văn B thỏa thuận nhất trí để Chị Kiáng Thị Á chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0002228 nộp ngày 03/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho Chị Kiáng Thị Á số tiền 150.000đ chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Xín Ch, huyện V, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân